

Số: /NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX,
nhiệm kỳ 2021 - 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 3**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày
20 tháng 11 năm 2015;*

*Xét Tờ trình số 31/TTr-HĐND ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Thường trực
Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành nghị quyết Kế hoạch tổ chức các kỳ họp
thường lệ năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2021 - 2026
và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Điều 2. Ngoài các nội dung trong kế hoạch ban hành kèm theo nghị quyết này, căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ của địa phương, trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung chương trình kỳ họp đã được thông qua.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các cơ quan có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

Nghị quyết này có hiệu lực từ khi được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 14 tháng 12 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội; Chủ tịch nước; Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh; Tổ đại biểu HĐND tỉnh; đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Báo Tuyên Quang; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh; Công báo Tuyên Quang;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, (HL).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Thị Minh Xuân

KẾ HOẠCH
TỔ CHỨC CÁC KỲ HỌP THƯỜNG LỆ NĂM 2022
CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÓA XIX, NHIỆM KỲ 2021 - 2026

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

A. Mục đích, yêu cầu

I. Mục đích: Đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật hiện hành, tạo sự chủ động, đồng bộ, thống nhất của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan trong chuẩn bị, tổ chức các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh; nghiên cứu, xây dựng văn bản trình các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh trong năm 2022 đạt chất lượng, hiệu quả, đúng quy định.

II. Yêu cầu: Công tác chuẩn bị, tổ chức các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh phải được tiến hành đúng quy trình, thủ tục, thời gian theo quy định của pháp luật.

B. Hình thức, thời gian, địa điểm tổ chức các kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2022

I. Hình thức: Kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh được tổ chức theo phiên họp toàn thể tại Hội trường, các phiên họp kín khi cần thiết và các phiên họp Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh. Tùy theo tình hình thực tế có thể tổ chức kỳ họp theo hình thức trực tuyến.

II. Thời gian:

1. Kỳ họp thứ 4, dự kiến tổ chức trong tháng 7 năm 2022.
2. Kỳ họp thứ 5, dự kiến tổ chức trong tháng 12 năm 2022.

III. Địa điểm: Trung tâm Hội nghị tỉnh.

C. Thành phần tham dự các kỳ họp thường lệ

I. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

II. Khách mời:

1. Đại diện lãnh đạo các cơ quan Trung ương (*Đại diện Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ; các cơ quan của Quốc hội*).

2. Đại biểu Quốc hội khóa XV của tỉnh.

3. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy không phải là đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Trưởng Cục thi hành án dân sự tỉnh không phải là đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

5. Đại diện lãnh đạo các ban Đảng và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.
6. Đại diện lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh.
7. Lãnh đạo Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.
8. Đại diện lãnh đạo các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.
9. Đại diện lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.
10. Đại diện lãnh đạo các cơ quan Trung ương tại địa phương.
11. Đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân các xã, phường, thị trấn.
12. Đại diện lãnh đạo và phóng viên các cơ quan báo chí Trung ương và địa phương.
13. Căn cứ yêu cầu thực tế, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có thể mời thêm các thành phần khác tham dự kỳ họp.

D. Nội dung các kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2022

I. Kỳ họp thứ 4 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX

1. Nghe và xem xét các báo cáo, thông báo theo quy định của pháp luật:
 - 1.1. Báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về:
 - a) Kết quả công tác 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022.
 - b) Kết quả thực hiện chương trình giám sát năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.
 - c) Kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp thứ 3 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX.
 - d) Tổng hợp kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ 4 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX.
 - 1.2. Báo cáo của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh về:
 - a) Kết quả công tác 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2022.
 - b) Kết quả giám sát chuyên đề của Ban Văn hóa - Xã hội về việc sắp xếp lại trường, điểm trường, lớp học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; phát triển hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú và triển khai chương trình sách giáo khoa mới.
 - c) Kết quả giám sát chuyên đề của Ban Pháp chế về việc thực thi công vụ của các cơ quan hành chính Nhà nước và công chức.
 - d) Kết quả giám sát chuyên đề của Ban Dân tộc về hoạt động tín dụng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh.

1.3. Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về:

a) Kết quả công tác 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022.

b) Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng cuối năm 2022.

c) Kết quả thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2022; kinh phí Trung ương ủy quyền, kinh phí viện trợ; kinh phí cấp theo ngành dọc và các quỹ địa phương quản lý 6 tháng đầu năm 2022; một số nhiệm vụ, biện pháp chủ yếu điều hành thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương 6 tháng cuối năm 2022;

d) Công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2022.

đ) Công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật 6 tháng đầu năm 2022.

e) Kết quả tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo 6 tháng đầu năm 2022.

f) Kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp thứ 3 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX.

1.4. Báo cáo của các cơ quan

a) Báo cáo của Tòa án nhân dân tỉnh về kết quả công tác của ngành Tòa án nhân dân 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022.

b) Báo cáo của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh về công tác của ngành Kiểm sát 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2022.

c) Báo cáo của Cục thi hành án dân sự tỉnh về kết quả công tác của Cục thi hành án dân sự 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2022.

1.5. Thông báo của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh về kết quả kỳ họp thứ 3 Quốc hội khóa XV.

1.6. Thông báo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang về hoạt động tham gia xây dựng chính quyền 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2022.

2. Nghe, xem xét, thông qua các dự thảo nghị quyết do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh trình về:

2.1. Chương trình giám sát năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2.2. Cơ chế, chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân trong việc thu gom, phân loại, xử lý rác thải trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2.3. Quy định mức chi thăm hỏi, động viên người có công với cách mạng và gia đình nhân dịp lễ, tết trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2.4. Quy định mức hỗ trợ thường xuyên đối với các chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng và trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2.5. Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 24/7/2019 quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2.6. Bổ sung danh mục công trình, dự án thu hồi đất và danh mục công trình, dự án chuyên mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2.7. Quy định chính sách về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2.8. Quy định chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và phí thẩm định cấp giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (*bãi bỏ một số nội dung của Nghị quyết số 10/2017/NQ-HĐND ngày 26/7/2017 của HĐND tỉnh quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường*).

2.9. Các nghị quyết khác theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Nghe và xem xét các báo cáo thẩm tra của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh về các báo cáo, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp thứ tư, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX.

4. Tổ chức các phiên thảo luận.

5. Thực hiện chất vấn và trả lời chất vấn.

II. Kỳ họp thứ 5 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX

1. Nghe và xem xét các báo cáo, thông báo theo quy định của pháp luật:

1.1. Báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về:

a) Kết quả công tác năm 2022; phương hướng, nhiệm vụ năm 2023.

b) Kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp thứ 4 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX.

c) Kết quả giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân tỉnh về tiến độ thực hiện Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang thông qua Đề án Bê tông hóa đường giao thông nông thôn và xây dựng cầu trên đường giao thông nông thôn, giai đoạn 2021 - 2025.

d) Tổng hợp kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ 5 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX.

1.2. Báo cáo của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh về:

a) Kết quả công tác năm 2022; phương hướng, nhiệm vụ năm 2023.

c) Kết quả giám sát chuyên đề của Ban Kinh tế - Ngân sách về việc thực hiện Nghị quyết về một số chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp hàng hóa, sản phẩm OCOP và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

1.3. Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về:

a) Kết quả công tác năm 2022; phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2023.

b) Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh năm 2022; phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2023.

c) Báo cáo tài chính nhà nước tỉnh Tuyên Quang năm 2022.

d) Báo cáo kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước giai đoạn 2023-2025

đ) Kết quả thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương 10 tháng năm 2022; kinh phí Trung ương ủy quyền; kinh phí của Bộ, ngành Trung ương cấp theo ngành dọc; kinh phí viện trợ và tình hình sử dụng các quỹ do tỉnh quản lý 10 tháng năm 2022; một số nhiệm vụ, biện pháp chủ yếu điều hành thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương cuối năm 2022.

e) Công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022.

f) Công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật năm 2022.

g) Kết quả tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân năm 2022.

h) Kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp thứ 4 Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XIX.

1.4. Báo cáo của các cơ quan

a) Báo cáo của Tòa án nhân dân tỉnh về kết quả công tác của ngành Tòa án nhân dân năm 2022; phương hướng, nhiệm vụ năm 2023.

b) Báo cáo của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh về kết quả công tác của ngành Kiểm sát năm 2022; phương hướng, nhiệm vụ năm 2023.

c) Báo cáo của Cục thi hành án dân sự tỉnh về kết quả công tác của Cục thi hành án dân sự năm 2022; phương hướng, nhiệm vụ năm 2023.

1.5. Thông báo của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh về kết quả kỳ họp thứ 4 Quốc hội khóa XV.

1.6. Thông báo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang về hoạt động tham gia xây dựng chính quyền năm 2022; một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2023.

2. Nghe, xem xét, thông qua các dự thảo nghị quyết do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh trình về:

2.1. Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2.2. Dự toán kinh phí hoạt động năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2.3. Phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2021.

2.4. Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2023.

2.5. Giao biên chế công chức, chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh năm 2023.

2.6. Phê duyệt tổng số lượng người làm việc, chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ trong các đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hội của tỉnh năm 2023.

2.7. Bổ sung danh mục công trình, dự án thu hồi đất và danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trong năm 2023 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2.8. Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 07/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về mức trợ cấp đặc thù áp dụng đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Tuyên Quang.

2.9. Nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2023.

2.10. Các dự thảo nghị quyết khác theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Nghe và xem xét các báo cáo thẩm tra của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh về các báo cáo, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp thứ 5, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX.

4. Tổ chức các phiên thảo luận.

5. Thực hiện chất vấn và trả lời chất vấn.

Đ. Tổ chức thực hiện

1. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan xây dựng, chuẩn bị nội dung, tài liệu các kỳ họp và đảm bảo các điều kiện cần thiết cho việc tổ chức kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh; đôn đốc, giám sát các cơ quan liên quan trong công tác chuẩn bị tổ chức kỳ họp.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các cơ quan liên quan chuẩn bị và gửi báo cáo, thông báo, tờ trình, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp đúng quy trình, thủ tục, thời gian theo quy định của pháp luật và phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ Kế hoạch này xây dựng kế hoạch thực hiện giám sát, thẩm tra và chuẩn bị báo cáo trình kỳ họp theo quy định.

4. Các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện nghiêm túc, đầy đủ quyền và trách nhiệm của Đại biểu Hội đồng nhân dân trước, trong và sau kỳ họp theo quy định. Chủ động nghiên cứu tài liệu kỳ họp, tham gia ý kiến và thực hiện giám sát tại kỳ họp. Tham gia tích cực và trách nhiệm trong việc thảo luận và quyết định các vấn đề trong Chương trình kỳ họp để các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh đạt kết quả cao nhất.

5. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh tham mưu chuẩn bị mọi điều kiện cần thiết đảm bảo cho việc chuẩn bị, tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh đạt chất lượng, hiệu quả; phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan trong việc phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh./.